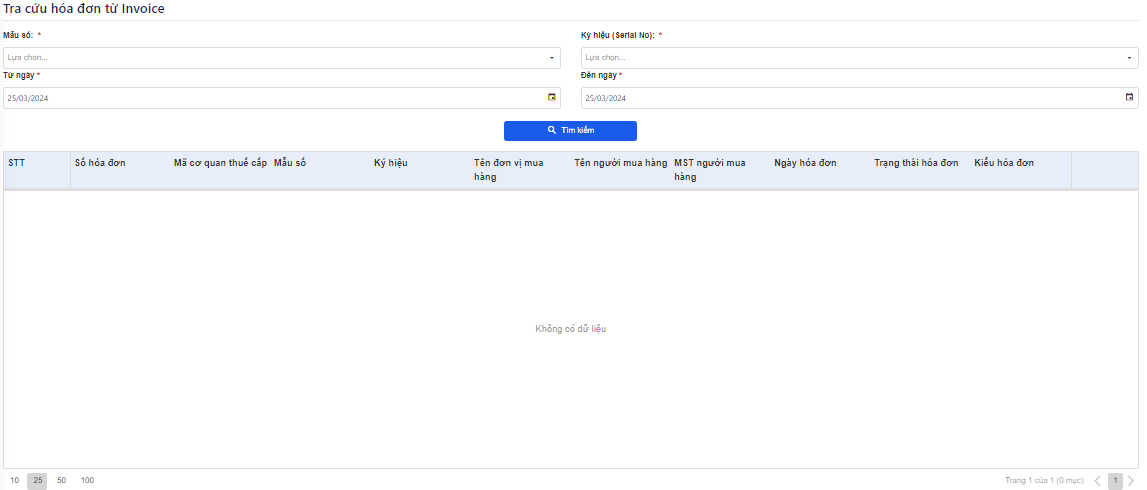
# Mô tả tóm tắt

* Cho phép người dùng xem và đồng bộ thông tin hóa đơn từ invoice về

# Yêu cầu giao diện

* Giao diện liệt kê



# Mô tả bảng dữ liệu

<https://app.diagrams.net/#G1Lz1YRBQBA5K4b5dqnNTFVSG6JPuSgGA3#%7B%22pageId%22%3A%22XBDpaktK9vYTPZwE32z-%22%7D>

# **Tài liệu tích hợp Hóa đơn điện tử**

<https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit?usp=sharing>

# **Chức năng liệt kê**

Tình huống sử dụng

Tình huống 1

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem danh sách hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng |
| Thông tin đầu ra | Khi vào giao diện sẽ thực hiện kiểm tra:   * Trong bảng **config\_invoices** có tồn tại cus\_id của đơn vị mà người dùng đang chọn hay không? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Doanh nghiệp chưa được cấu hình hóa đơn điện tử, vui lòng thực hiện cấu hình thông tin kết nối Invoice". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình Kết nối hóa đơn điện tử <https://docs.google.com/document/d/1Xdd6U64d2OezaxyBlugRHvIYdbuxYiiJ/edit?usp=sharing&ouid=112220442291251445991&rtpof=true&sd=true> |

Tình huống 2

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem danh sách hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng |
| Thông tin đầu ra | Khi vào giao diện sẽ thực hiện kiểm tra:   * Trong bảng **invoice\_templates** có tồn tại mẫu của đơn vị mà người dùng đang chọn hay không (các bản ghi phải có status khác -1)? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Doanh nghiệp chưa được cấu hình mẫu hóa đơn". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình quản lý mẫu hóa đơn <https://docs.google.com/document/d/1tyM2KMMUhvEONUtZW6rB5y0n6cs2l6X-_pK92OPuAKY/edit?usp=drive_link> |

Tình huống 3

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem hóa đơn |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng |
| Thông tin đầu ra | Khi vào giao diện sẽ thực hiện kiểm tra:   * Trong bảng **register\_publish\_invoices** có tồn tại ký hiệu của đơn vị mà người dùng đang chọn hay không (các bản ghi phải có status khác -1)? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Doanh nghiệp chưa được cấu hình dải ký hiệu". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình quản lý ký hiệu   <https://docs.google.com/document/d/1yt2Qxn2cUf-IzvKQR7Hqyg5R3EzcoUzRCaSg2g6mJoI/edit?usp=drive_link> |

Tình huống 4

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem hóa đơn |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng |
| Thông tin đầu ra | Khi vào giao diện sẽ thực hiện kiểm tra:   * Trong bảng **certificates** có tồn tại chứng thư số của đơn vị mà người dùng đang chọn hay không (các bản ghi phải có register\_type=1 và status = 2)? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Doanh nghiệp chưa được cấu hình chứng thư số". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình quản lý chứng thư số   <https://docs.google.com/document/d/1q4Bh4XaeV2G7PzP81rg-u003Xf-YN66KsJW1jA5wGic/edit?usp=drive_link> |

Tình huống 5

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem danh sách hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Đầu vào tìm kiếm:   * + Mẫu số: Dropdownlist chọn tất cả hoặc chọn mẫu số HĐ của đơn vị. **invoice\_templates.template\_name theo enterprise\_id = Id đơn vị đang chọn, không hiện các bản ghi có tình trạng là -1. Nếu mẫu số khác chọn tất cả thì** Tìm theo trường **invoices.invoice\_template\_id, nếu chọn tất cả thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   + Ký hiệu: Dropdownlist chọn tất cả/ Chọn danh sách dải ký hiệu theo mẫu số được chọn. Dữ liệu load từ **register\_publish\_invoices.symbol theo invoice\_template\_id = id mẫu số đã được chọn, không hiện các bản ghi có tình trạng là -1. Nếu ký hiệu khác tất cả thì** Tìm theo trường **invoices.register\_publish\_invoice\_id, nếu chọn tất cả thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   + Số hóa đơn bị thay thế: thực hiện tìm kiếm trong bảng **replace\_invoices.invoice\_shdon, nếu không nhập thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   + Từ ngày(\*): mặc định là ngày đầu tháng hiện tại Đến ngày(\*): mặc định là ngày hiện tại. Thực hiện tìm kiếm theo điều kiện **replace\_invoices.invoice\_nhdon**   + MST khách hàng: thực hiện tìm kiếm trong bảng invoices.invoice\_nmuamst, **nếu không nhập thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   + Mã khách hàng: thực hiện tìm kiếm trong bảng invoices.invoice\_nmuamkhang, **nếu không nhập thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   + Tên khách hàng: thực hiện tìm kiếm trong bảng invoices.invoice\_nmuahvtnmhang, **nếu không nhập thì không tìm kiếm theo điều kiện này**   Các nút chức năng trên form: Tìm kiếm. Thêm mới hóa đơn thay thế => gọi sang chức năng lập hóa đơn thay thế, Thêm mới hóa đơn thay thế KXĐ hóa đơn gốc => gọi sang chức năng lập hóa đơn thay thế không xác định hóa đơn gốc |
| Thông tin đầu ra | Dữ liệu lấy từ bảng **invoices và replace\_invoices theo điều kiện đầu vào tìm kiếm, mặc định hiển thị tất cả các hóa đơn thay thế**   * Thông tin trên lưới:   + STT   + Hóa đơn bị thay thế: theo **replace\_invoices**.invoice\_id để lấy thông tin     - Mẫu số: **replace\_invoices**.invoice\_mhdon     - Ký hiệu: **replace\_invoices**.invoice\_khieu     - Số hóa đơn: **replace\_invoices**.invoice\_shdon     - (Đối với các hóa đơn không có invoice\_id thì hiển thị thông báo Không hỗ trợ xem chi tiết đối với hóa đơn không xác định nguồn gốc)   + Hóa đơn thay thế: theo **replace\_invoices**.replace\_invoice\_id = invoices.Id để lấy thông tin     - Mẫu số: invoices.template\_name     - Ký hiệu: invoices.symbol     - Số hóa đơn: invoices.invoice\_shdon     - Ghi chú: **replace\_invoices**.notes * Kết quả tìm kiếm:   + Sắp xếp các bản ghi theo thời gian giảm dần của thời gian tạo hóa đơn thay thế (Hóa đơn thay thế nào tạo sau thì xếp lên trước để dễ tìm kiếm) * Các nút chức năng ứng với các bản ghi trên lưới: * Nút Tạo biên bản: => gọi chức năng tạo biên bản * Nút Upload biên bản: => gọi chức năng upload biên bản * Nút Download biên bản => Gọi chức năng download biên bản * Xem chi tiết hóa đơn bị thay thế/ hóa đơn thay thế => gọi chức năng xem chi tiết hóa đơn * Xem chi tiết hóa đơn bị thay thế: mở form Chi tiết hóa đơn. Có chức năng In hóa đơn và Tải file PDF Hóa đơn. * Xem chi tiết hóa đơn thay thế: mở form Chi tiết hóa đơn. Có chức năng In hóa đơn và Tải file PDF Hóa đơn. |

# Chức năng xem chi tiết hóa đơn

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem hóa đơn từ Invoice |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Trên lưới liệt kê danh sách, người dùng chọn chức năng xem chi tiết của 1 bản ghi |
| Thông tin đầu ra | *Xem chi tiết hóa đơn thay thế /hóa đơn bị thay thế:*  Đối với các bản ghi trong bảng **replace\_invoices**  không có invoice\_id thì hiển thị thông báo Không hỗ trợ xem chi tiết đối với hóa đơn không xác định nguồn gốc  Đối với các trường hợp invoice\_id khác null   * Khi bấm vào view hóa đơn gốc, thì gọi API **Inv\_PoSGetInvViewNoPay (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.vvs13xucf4sf**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.vvs13xucf4sf) **với** userName =config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , userPass=config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, invToken = **replace\_invoices.invoice\_mhdon;replace\_invoices.invoice\_khieu;replace\_invoices.invoice\_shdon. -**   + **Nếu API trả về thành công thì hiển thị thông** báo “Xem chi tiết hóa đơn không thành công|<Mã lỗi hddt trả về>”   + Nếu thành công, thì thực hiện view html hóa đơn cho người dùng, trên màn xem chi tiết có chức năng download xuống và chức năng in hóa đơn * Khi bấm vào view hóa bị thay thế, thì gọi API **Inv\_PoSGetInvViewNoPay (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.vvs13xucf4sf**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.vvs13xucf4sf) **với** userName =config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , userPass=config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, invToken = Dựa vào ID hóa đơn thay thế để lấy ra thông tin hóa đơn bị thay thế **replace\_invoices.replace\_invoice\_id = invoices.Id => invoices.template\_name; invoices.symboy;invoices.invoice\_shdon**   + **Nếu API trả về không thành công thì gọi tiếp API Inv\_PoS**GetInvErrorViewFkey **(**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.m32tppqqqr1m**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.m32tppqqqr1m) **với** userName =config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , userPass=config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, fkey= Dựa vào ID hóa đơn thay thế để lấy ra thông tin hóa đơn bị thay thế **replace\_invoices.replace\_invoice\_id = invoices.Id => invoices.invoice\_code**   + Nếu thành công, thì thực hiện view html hóa đơn cho người dùng, trên màn xem chi tiết có chức năng download xuống và chức năng in hóa đơn |

# Chức năng lập hóa đơn thay thế

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng thêm hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  User chọn chức năng lập hóa đơn thay thế   * *Giao diện tham số khi thêm mới hóa đơn thay thế gồm các thông tin:*    + Mẫu số (\*): ddl chọn từ **invoice\_templates. template\_name** theo đơn vị người dùng đang chọn, các bản ghi có trạng thái khác -1 và 0   + Ký hiệu (\*): ddl Load ký hiệu hóa đơn theo mẫu hóa đơn khách hàng đã chọn **register\_publish\_invoices. symbol có invoice\_template\_id = id mẫu đã chọn ở trên**.chỉ hiển thị các bản ghi có tình trạng khác -1 và 0   + Số hóa đơn (\*): kiểu string, ngầm định để trống   + Checkbox Khác mẫu số: ngầm định không check. Nếu check thì hiển thị thêm thông tin     - Mẫu số mới (\*): droplist ddl chọn từ **invoice\_templates. template\_name** theo đơn vị người dùng đang chọn, các bản ghi có trạng thái khác -1 và 0   + Validate Tạo hóa đơn thay thế:     - Kiểm tra điều kiện hóa đơn có thỏa mã điều kiện để thay thế hay không? Hóa đơn đủ điều kiện là hóa đơn có 2 trường hợp       * status= 2 và invoice\_type=0       * status= 2 và invoice\_type=2     - Nếu hóa đơn được chọn không thỏa mãn điều kiện Thay thì shown cảnh báo “Trạng thái hóa đơn cần thay thế không hợp lệ!”     - Trường (\*) không được để trống     - Nếu không tồn tại hóa đơn như thế hệ thống sẽ đưa ra thông báo “*Nhập đúng số hóa đơn cần thay thế*”.     - Nếu tồn tại hóa đơn có ký hiệu mẫu, ký hiệu loại và số hóa đơn như đã nhập thì hệ thống sẽ chuyển sang màn hình **Thêm mới hóa đơn thay thế**. * *Giao diện Thêm hóa đơn thay thế:*   + ngầm định fill tất cả thông tin của hóa đơn gốc (từ bảng invoices theo Id hóa đơn gốc được chọn) có thể sửa lại, trừ Mẫu số hóa đơn và Ký hiệu hóa đơn (được truyền vào theo tham số khi thêm hóa đơn thay thế). Số hóa đơn ngầm định 0000000.   Thông tin thêm mới:   * Mẫu số hóa đơn (\*): lấy từ bước trên, cho phép sửa ddl chọn từ **invoice\_templates. template\_name** theo đơn vị người dùng đang chọn, các bản ghi có trạng thái khác -1 và 0 * Ký hiệu hóa đơn (\*): ddl Load ký hiệu hóa đơn theo mẫu hóa đơn khách hàng đã chọn **register\_publish\_invoices. symbol có invoice\_template\_id = id mẫu đã chọn ở trên**.chỉ hiển thị các bản ghi có tình trạng khác -1 và 0 * Tên hóa đơn(\*): hiện từ **invoice\_templates**.invoice\_templace\_name theo mẫu số hóa đơn mà người dùng chọn. Có cho sửa * Mã số thuế (\*): invoices.invoice\_nbanmst theo Id hóa đơn đang được chọn, ko cho sửa * Tên đơn vị (\*): load theo tên đơn vị đang được chọn, không cho sửa **invoice\_infomation**.company\_name * Địa chỉ (\*) : load theo địa chỉ của đơn vị đang được chọn **invoice\_infomation**.address, không cho sửa * Ngày hóa đơn: mặc định invoices.invoice\_date theo Id hóa đơn đang được chọn, Cho phép sửa, phải đảm bảo ngày hóa đơn chỉ được phép nhỏ hơn hoặc bằng ngày hiện tại * Mã khách hàng: mặc định là invoices.invoice\_nmuamkhang theo Id hóa đơn đang được chọn, được chọn lại từ dll Chọn từ **category\_customers theo enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn code**- taxcode - name. * Mã số thuế người mua hàng: Mặc định là invoices.invoice\_nbanmst theo Id hóa đơn đang được chọn. Khi chọn lại mã khách hàng thì Load theo mã khách hàng đã chọn ở bước trên **category\_customers.taxcode**, cho phép sửa. Trường hợp người có mã số thuế, thì Tên khách hàng và địa chỉ không được phép để trống * Tên đơn vị mua hàng: mặc định là invoices.invoice\_nmuaten theo Id hóa đơn đang được chọn bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống và bắt buộc nhập nếu tên người mua để trống. nếu khách hàng được chọn ở trên là loại tổ chức hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức, thì thực hiện load từ **category\_customers**.name, cho phép sửa * Tên người mua hàng: mặc định là invoices.invoice\_nmuahvtnmhang theo Id hóa đơn đang được chọn, nếu khách hàng được chọn ở trên là loại cá nhân hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức (**category\_customers.**obj= 1 hoặc 2), thì thực hiện load từ **category\_customers**.name, cho phép sửa. Lưu ý trường Tên người mua và tên khách hàng không được phép đồng thời bỏ trống * Địa chỉ người mua hàng: mặc định là invoices.invoice\_nmuadchi theo Id hóa đơn đang được chọn, bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống. Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.address** , cho phép sửa * Số điện thoại người mua hàng:mặc định là invoices.invoice\_nmuasdthoai theo Id hóa đơn đang được chọn, Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.phone\_number**, cho phép sửa * Email người mua hàng:mặc định là invoices.invoice\_nmuadctdtu theo Id hóa đơn đang được chọn, Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.email** , cho phép sửa * **CMND/CCCD: (để place holder: chỉ áp dụng cho hóa đơn MTT):** mặc định là invoices.invoice\_nmuacccd theo Id hóa đơn đang được chọn. Nếu Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customer.cccd**, cho phép sửa * Tên ngân hàng: mặc định là invoices.invoice\_nmuatnhang theo Id hóa đơn đang được chọn, Load theo mã khách hàng được chọn **customer\_bank.bank\_name**, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều ngân hàng, cho phép sửa * Số tài khoản người mua: mặc định là invoices.invoice\_nmuastknhang theo Id hóa đơn đang được chọn, Load theo mã khách hàng được chọn **customer\_bank.bank\_number**, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều tk ngân hàng, cho phép sửa * Hình thức thanh toán: mặc định là invoices.invoice\_httttoan theo Id hóa đơn đang được chọn, **category\_invoice\_cash.name (chỉ hiển thị các bản ghi có trạng thái là 1)** * Loại tiền tệ(\*) mặc định là invoices.invoice\_dvtte theo Id hóa đơn đang được chọn ddl: Việt nam đồng/Đô la mỹ * Tỷ giá: (Chỉ hiển thị nếu loại tiền tệ mặc định là việt nam đồng) mặc định là invoices.invoice\_tgia theo Id hóa đơn đang được chọn 1 Đô la mỹ…………… VNĐ (Chỉ hiển thị thông tin này nếu loại tiền tệ được chọn là Đô la mỹ) * Giảm thuế 20% theo tỉ lệ % thuế GTGT: checkbox, mặc định không tích chọn. Trường hợp khách hàng tích chọn, sẽ tự động tính phần giảm thuế cho các hàng hóa khách hàng thêm mới. * Nút xóa tất cả hàng hóa, khi thực hiện nhấn nút này, sẽ thực hiển hỏi confirm với người dùng “Bạn có chắc chắn muốn xóa dữ liệu hàng hóa trên hóa đơn này?”. Nếu khách hàng nhấn đồng ý thì thực hiện xóa toàn bộ hàng hóa trên lưới. Nếu không đồng ý thì không thực hiện gì   Thông tin chi tiết hóa đơn: cho nút thêm dòng, không giới hạn số lượng hàng hóa (mặc định hiển thị danh sách hàng hóa theo hóa đơn đang được thay thế (dữ liệu mặc định load từ bảng **invoice\_details theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn)**  **Các dữ liệu hiển thị sẵn:**   * STT: tự tăng * Tính chất:load từ bảng **invoice\_details.**invoce\_tchat **theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Vật tư hàng hóa load từ bảng **invoice\_details.product\_id theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Tên hàng hóa, dịch vụ load từ bảng **invoice\_details.invoice\_thhdvu theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Đơn vị tính load từ bảng **invoice\_details.invoice\_dvtinh theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Số lượng load từ bảng **invoice\_details.invoice\_soluong theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Đơn giá load từ bảng **invoice\_details.invoice\_dgia theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Số tiền load từ bảng **invoice\_details.invoice\_thtien theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Chiết khẩu (%) load từ bảng **invoice\_details.invoice\_tlckhau theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Tiền chiết khấu load từ bảng **invoice\_details.invoice\_stckhau theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Giảm thuế GTGT load từ bảng **invoice\_details.invoice\_tgiamthue theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Danh mục thuế suất load từ bảng **invoice\_details.tax\_id theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Thuế GTGT (%) load từ bảng **invoice\_details.invoice\_tsuat theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Tiền thuế load từ bảng **invoice\_details.invoice\_tthue theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Giảm trừ khác load từ bảng **invoice\_details.invoice\_gtkhac theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn** * Tổng tiền load từ bảng **invoice\_details.invoice\_tsthue theo invoice\_id = id hóa đơn đã chọn**   **Các dòng dữ liệu khi thêm mới hoặc sửa lại 1 dòng hàng hóa cụ thể**   * STT: tự tăng, * Tính chất:(\*) ddl 4 tình trạng 1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải) * Vật tư hàng hóa: DDL mã vật tư hàng hóa - tên vật tư hàng hóa. lấy từ **category\_products.code - category\_products**.name Bắt buộc chọn đối với tính chất khác diễn giải và ghi chú. Nếu NSD chọn 1 hàng hóa, dịch vụ được gợi ý thì hệ thống tự lấy ra các thông tin như:Tên hàng hóa, Đơn vị tính, Đơn giá. * Tên hàng hóa, dịch vụ (\*): Thông tin lấy từ bảng **category\_products**.name theo vật tyw hàng hóa được chọn, Cho phép sửa * Đơn vị tính: lấy theo **category\_products.unit\_id để tìm ra category\_units.name , nếu hàng hóa có đơn vị chuyển đổi(có trong category\_product\_units theo product\_id được chọn thì hiển thị ddl các đơn vị tính category\_units.name theo category\_product\_units.unit\_convert\_id = id đơn vị tính)** cho phép sửa * Số lượng: cho người dùng nhập số thập phân, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Đơn giá: **category\_products**.sale\_price, cho phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Số tiền = số lượng \* đơn giá. Trường hợp khách hàng không nhập số lượng và đơn giá, cho trực tiếp nhập số tiền. Nhưng nếu có số lượng và đơn giá thì phải tự động tính số tiền (cho phép sửa), nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Chiết khẩu (%): **category\_products**.discount. cho phép sửa(không cho nhập với trường hợp tính chất là chiết khấu hoặc ghi chú), nhập tối đa 4 chữ số sau dấu phẩy * Tiền chiết khấu = số tiền \* Chiết khấu, (không cho nhập với trường hợp tính chất là chiết khấu hoặc ghi chú), được phép sửa nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Giảm thuế GTGT: Nếu ô checkbox giảm thuế có tích chọn thì kiểm tra:   + Nếu mặt hàng không áp dụng giảm thuế (bảng **category\_products**, trường giảm thuế tax\_reduction\_gtgt có giá trị là 0) thì số tiền giảm thuế GTGT để là 0   + Nếu mặt hàng có áp dụng giảm thuế (bảng **category\_products**, trường giảm thuế tax\_reduction\_gtgt có giá trị là 1) thì số tiền giảm thuế GTGT sẽ thực hiện tự động tính tiền giảm thuế = (Số tiền - tiền chiết khấu) \* 20% \* **category\_product\_groups**.ratio\_gtgt (theo hàng hóa khách hàng chọn). Giá trị này được phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Danh mục thuế suất: load từ **category\_tax**.name   + name=0%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name= 5%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 5, không được phép sửa   + name=8%: ứng mới mức này,cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 8, không được phép sửa   + name=10%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 10, không được phép sửa   + name=KCT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name=KKKNT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name=KHAC: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn do người dùng nhập, có giá trị từ 0 - 100%, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Thuế GTGT (%): nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy, Nếu không chọn danh mục thuế suất thì không được phép nhập thuế GTGT (%) * Tiền thuế = (Số tiền - Tiền chiết khấu) \* thuế GTGT, được phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy. Nếu không chọn danh mục thuế suất thì không được phép nhập tiền thuế * Giảm trừ khác: do người dùng nhập * Tổng số tiền = Số tiền - tiền chiết khấu (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa)  1. Tổng tiền chưa thuế: Tổng của cột tổng tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - tổng số tiền của các bản ghi có tính chất là chiết khấu 2. Tổng tiền thuế: Tổng của cột Tiền thuế 3. Tổng giảm thuế: Tổng của cột Giảm thuế GTGT của dòng có tính chất khác chiết khấu - tổng tiền giảm thuế GTGT của dòng có tính chất là chiết khấu 4. Tổng giảm trừ khác: Tổng của cột giảm trừ khác 5. Tổng tiền chiết khấu thương mại: Tổng của cột Tiền chiết khấu của dòng có tính chất là hàng hóa + tổng của cột thành tiền của dòng có tính chất là chiết khấu 6. Tổng tiền thanh toán bằng số(\*)    1. Tổng cột Tổng số tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - Tổng cột thành tiền của cột tiền chiết khấu (Không tính tổng của các bản ghi có tính chất là khuyến mãi, ghi chú/diễn giải) - Tổng giảm thuế - Tổng giảm trừ khác    2. Tổng tiền thuế theo mức thuế suất (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa)  * Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT): mức thuế suất, ví dụ 5%, 10% * Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT): Tổng cột số tiền của từng dòng theo mức thuế suất - tổng tiền chiết khấu theo mức thuế suất đó * Tiền thuế (Tiền thuế GTGT) = thuế suất \* thành tiền   Khi nhấn xem chi tiết:  Gọi hàm Inv\_DetailInvoiceTemplate(<https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.quujat2tgwpd> với inv\_id lấy từ invoice\_templates.invoice\_template\_code theo invoices.invoice\_template\_id của hóa đơn đang được chọn) để lấy mẫu hóa đơn về, gồm thông tin xmlFile (là file chứa dữ liệu của hóa đơn, data trên xml mô tả tại <https://docs.google.com/document/d/1pX0fWEJnTCJhIsPnrapZi3MRpDn3KSRrJWqDPhFEL50/edit#heading=h.gm3lzk7qut75> với hóa đơn thường, xml <https://docs.google.com/document/d/1pX0fWEJnTCJhIsPnrapZi3MRpDn3KSRrJWqDPhFEL50/edit#heading=h.dth8j3733x2f> đối với hóa đơn MTT) và XlstFile (là file chứa định dạng của hóa đơn), sau đó gọi tạo dữ liệu xml theo dữ liệu của hóa đơn. Từ đó gọi hàm gen HTML từ 2 chuỗi xml và XlstFile để hiển thị mẫu cho khách hàng  Sẽ hiển thị được view của hóa đơn (tương tự như khi xem bản nháp của hóa đơn). Lưu ý phải hiện thị được dòng Thay thế cho hóa đơn số …, Ký hiệu hóa đơn: …, Ngày … Tháng … Năm … (đây là ngày lập hóa đơn) |
| Thông tin đầu ra | Khi nhấn lưu, Lưu ý:  Thực hiện kiểm tra trường ngày hóa đơn,  Bước 1:  Kiểm tra tham số cấu hình lùi ngày trong danh mục cấu hình hệ thống  bảng **config\_invoice\_extend theo enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, key = CauHinhHoaDonLuiNgay, value = 1.**   * **Nếu có bản ghi thì đơn vị đã có cấu hình hóa đơn lùi ngày** * **Nếu không có bản ghi thì đơn vị chưa có cấu hình hóa đơn lùi ngày** * Nếu chưa được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thực hiện kiểm tra:   + Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì thông báo: "Quý khách chưa thực hiện cấu hình cho phép hóa đơn lùi ngày. Ngày hóa đơn sẽ là ngày hiện tại, Quý khách có chắc chắn muốn phát hành hóa đơn?"     - Nếu đồng ý thì thực hiện cập nhật ngày hóa đơn = ngày hiện tại, và chuyển xuống bước phát hành hóa đơn     - Nếu không đồng ý thì dừng luồng phát hành hóa đơn   + Nếu ngày hóa đơn bằng ngày hiện tại thì thực hiện phát hành hóa đơn bình thường * Nếu đã được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thì thực hiện như luồng hiện tại * Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì hiển thị Cảnh báo “Quý khách có chắc chắn muốn thực hiện phát hành hóa lùi ngày, Hóa đơn hiện tại có ngày hóa đơn là <dd/mm/yyyy>?”   + Nếu nhấn Đồng ý, thì thực hiện luồng phát hành hóa đơn truyền lên thông tin NLap   + Nếu nhấn Hủy bỏ, thì tắt cảnh báo và quay lại giao diện hóa đơn, không thao tác phát hành * Nếu ngày hóa đơn là ngày hiện tại thì thực hiện luồng xử lý phát hành hóa đơn   Phát hành hóa đơn trên lưới: Khi ấn nút Phát hành hóa đơn trên lưới thì thực hiện kiểm tra hóa đơn phát hành là hóa đơn thường hay hóa đơn MTT và khách hàng đang sử dụng chứng thư số gì  Hiển thị popup danh sách chứng thư số từ bảng **certificates các bản ghi có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, register\_type = 1 và status = 2**     * **Checkbox để chọn 1 cts** * **Loại chứng thư: certificates.certificate\_type. =1 thì hiện là SmartCA, = 2 thì hiện là Token** * **Họ tên: certificates.cert\_subject** * **Đơn vị phát hành: certificates.provider** * **Serrial number: certificates.serrial\_number** * **Ngày hiệu lực: certificates.start\_date** * **Ngày hết hạn: certificates.expration\_date** * **Nút phát hành và nút hủy**   **Nếu bấm nút hủy thì thực hiện đóng popup chứng thư số**  **Bấm nút phát hành thì kiểm tra**   * Nếu khách hàng sử dụng chứng thư số là token   + Nếu là hóa đơn thường (ký tự thứ 4 của ký hiệu khác M): Gọi API sang hóa đơn điện tử để thay thế hóa đơn: **Inv\_PSgetHashInvWithToken (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.f9b85jxve63g**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.f9b85jxve63g) **với Account = config\_invoice.username có enterprise id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , xmlInvData = xml hóa đơn theo mô tả chi tiết, serialCert = serrialnumber của CTS được chọn trên popup, type = 1 , invToken = thực hiện lấy thông tin từ hóa đơn gốc trên form nhập thông tin hóa đơn cũ với cú pháp: Mẫu số;ký hiệu; số hóa đơn, pattern = mẫu số trên form lập hóa đơn thay thế , serial = ký hiệu trên form lập hóa đơn thay thế)**     - Nếu API trả về lỗi (mã ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng token không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>     - Nếu API trả về thành công thì thực hiện ký bằng token trên chuỗi trả về.       * Nếu ký thành công thì gọi API bên HDDT **Inv\_PSAdjustReplaceInvWithToken (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.z8qfoykgnlmk**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.z8qfoykgnlmk) **với Account = config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn, ACPass =config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn , xmlInvData = xml được mô tả tại** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ewafw8mxg1cc**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ewafw8mxg1cc) **, type = 1, pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế )**         + Nếu API trả về không thành công (ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng token không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>         + Nếu API trả về thành công thì chuyển xuống bước 2       * Nếu ký không thành công thì hiện thị thông báo lỗi khi lỗi “Ký số không thành công|<Hiển thị lỗi từ plugin>   + Nếu là hóa đơn MTT (Ký tự thứ 4 của ký hiệu là M) thì thực hiện thực hiện kiểm tra API **Inv\_BSGetCompanyConfig (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn**, configKey = IsCashRegisterSign **)**     - **Nếu API trả về lỗi (ERR) thì thực hiện thông báo “Lấy cấu hình của đơn vị không thành công|<Mã lỗi bên HDDT trả về>”**     - **Nếu API trả về thành công thì thực hiện**       * Nếu IsCashRegisterSign = 1 thì sẽ thực hiện gọi API như hóa đơn thường **Inv\_PSgetHashInvWithToken => Inv\_PSAdjustReplaceInvWithToken (chú ý xml hóa đơn MTT khác hóa đơn thường)**       * **Nếu** IsCashRegisterSign **= 0 hoặc sau khi decode không có tham số** IsCashRegisterSign  **thì thực hiện hiện gọi API Inv\_BSReplaceInvMTT (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.rcsy0qarkmzn**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.rcsy0qarkmzn) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** fkey = từ số hóa đơn cũ được nhập để thay thế, gọi đến lấy **invoices.invoice\_code**, **Pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, Serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế , OldPattern = số hóa đơn cũ được nhập để thay thế )** * Nếu khách hàng sử dụng chứng thư số là SmartCA:   + Nếu là hóa đơn thường (ký tự thứ 4 của ký hiệu khác M): Gọi API sang hóa đơn điện tử để thay thế hóa đơn: **Inv\_PSGetHashInvSmartCA (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.jkdit65kh5a7**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.jkdit65kh5a7) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , xmlInvData = xml hóa đơn theo mô tả chi tiết, serialCert = serrialnumber của CTS được chọn trên popup, type = 1 , invToken = thực hiện lấy thông tin từ hóa đơn gốc trên form nhập thông tin hóa đơn cũ ở bước 1 với cú pháp: Mẫu số;ký hiệu; số hóa đơn, pattern = mẫu số trên form lập hóa đơn thay thế , serial = ký hiệu trên form lập hóa đơn thay thế,)**     - Nếu API trả về lỗi (mã ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng smart CA không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>     - Nếu API trả về thành công thì gọi API ký của smart CA **smartCA\_Sign769 (**[**https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.egaheok0xrrp**](https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.egaheok0xrrp)**)** để thực hiện ký. Và gọi **smartCA\_GetSignStatus (**[**https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.oi6u0nhtpdv1**](https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.oi6u0nhtpdv1) **)** để lấy thông tin tình trạng xác thực chữ ký. thời gian timeout tự đếm ngược 5 phút, UI xem tại Mục Popup <https://www.figma.com/file/WnC4uVSAmzbZwrsKMvl0Ky/SI---%5BFigma%5D-H%E1%BB%87-sinh-th%C3%A1i-h%E1%BB%99-kinh-doanh%2C-c%C3%A1-nh%C3%A2n-kinh-doanh?node-id=2638%3A69617>      * Quá 5 phút thì thông báo mà chưa xác nhận ký số thì show thông báo “Đã quá thời gian xác thực chữ ký số, vui lòng thử lại.”   + - Nếu đã xác thực ký trên app smartCA thì gọi API bên HDDT **Inv\_PSAdjustReplaceInvSmartCA (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.15rwq4hayibr**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.15rwq4hayibr) **với với Account = config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn, ACPass =config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn , xmlInvData = xml được mô tả tại** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.6m9e3za0jgpb**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.6m9e3za0jgpb) **, type = 1, pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế )**       * Nếu API trả về không thành công (ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng CA không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>       * Nếu API trả về thành công thì chuyển xuống bước 2   + Nếu là hóa đơn MTT (Ký tự thứ 4 của ký hiệu là M) thì thực hiện thực hiện kiểm tra API **Inv\_BSGetCompanyConfig (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn**, configKey = IsCashRegisterSign **).**      - **Nếu API trả về lỗi (ERR) thì thực hiện thông báo “Lấy cấu hình của đơn vị không thành công|<Mã lỗi bên HDDT trả về>”**     - **Nếu API trả về thành công thì thực hiện**       * Nếu IsCashRegisterSign = 1 thì sẽ thực hiện gọi API như hóa đơn thường **Inv\_PSGetHashInvSmartCA => Inv\_PSAdjustReplaceInvSmartCA (chú ý xml hóa đơn MTT khác hóa đơn thường)**       * **Nếu** IsCashRegisterSign **= 0 hoặc lúc decode không có tham số** IsCashRegisterSign **thì thực hiện hiện gọi API Inv\_BSReplaceInvMTT (**[**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.rcsy0qarkmzn**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.rcsy0qarkmzn) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** fkey = từ số hóa đơn cũ được nhập để thay thế, gọi đến lấy **invoices.invoice\_code**, **Pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, Serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế ,** oldPattern  **= mẫu hóa đơn gốc được nhập ở bước 1,**oldSerial= ký hiệu hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, **oldNo = số hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, strOldArisingDate = ngày hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, invXml = xml hóa đơn theo mẫu tại** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718) **)**   Bước 2: API phát hành hóa đơn thành công thì Thực hiện thêm mới 1 hóa đơn:  thực hiện lưu thông tin vào bảng **invoices**   * enterprise\_id= id đơn vị đang được chọn * register\_publish\_invoice\_id =**register\_publish\_invoices.id ứng với dải ký hiệu dc chọn** * invoice\_template\_id = **invoice\_templates.id ứng với mẫu số được chọn** * symbol = ký hiệu dc chọn * template\_name = mẫu số được chọn * invoice\_category\_template\_name = **invoice\_templates.invoice\_category\_template\_name ứng với mẫu được chọn** * invoice\_code = mã hóa đơn tự sinh theo quy tắc sme<id đơn vị được chọn><dãy số sinh tự nhiên không trùng nhau theo thời gian> * invoice\_dvtte = VND hoặc DLM theo đơn vị tiền tệ được chọn * invoice\_tgia = tỉ giá (làm tròn đến 6 chữ số thập phân) * invoice\_httttoan = **customer\_invoice\_cash.code ứng với hình thức thanh toán được chọn** * invoice\_nbanten = Tên người bán trên form * invoice\_nbanmst = MST người bán trên form * invoice\_nbandchi = địa chỉ người bán trên form * invoice\_nmuaten = tên đơn vị người mua trên form * invoice\_nmuamst = mst người mua trên form * invoice\_nmuadchi = địa chỉ người mua trên form * invoice\_nmuamkhang = mã khách hàng người mua trên form * invoice\_nmuasdthoai = sdt người mua trên form * invoice\_nmuadctdtu = email người mua trên form * invoice\_nmuahvtnmhang = Tên người mua trên form * invoice\_nmuastknhang = stk người mua trên form * invoice\_nmuatnhang = tên ngân hàng người mua trên form * invoice\_nmuacccd = cccd ngời mua trên form * invoice\_tgtcthue: Tổng của cột Tổng Số tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - Tổng cột tổng số tiền của dòng có tính chất là chiết khấu (Không tính tổng của các bản ghi có tính chất là khuyến mãi, ghi chú/diễn giải), làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtgiamthue: = tổng tiền tiền giảm thuế của dòng có tính chất khác chiết khấu – tổng tiền cột tiền giảm thuế của dòng có tính chất là chiết khấu, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtthue: tổng tiền cột thuế GTGT, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgcktmai: = tổng cột tiền chiết khấu của dòng có tính chất là hàng hóa + tổng cột tổng tiền của dòng có tính chất là chiết khấu, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtkhac(trường mới trong bảng in\_hoadon): Tổng cột tiền giảm trừ khác, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtttbso= invoice\_tgtcthue - invoice\_tgtkhac - invoice\_tgtgiamthue - invoice\_tgcktmai, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * status = 2 (đã phát hành) * invoice\_date = ngày hóa đơn trên form * invoice\_templace\_name = tên mẫu hóa đơn trên form * invoice\_type = 2 * convert\_type =0 * modify\_type=0 * status\_sys =0 * publish\_date = now * publish\_person\_id = id người dùng đang đăng nhập * invoice\_cash = **category\_invoice\_cash.id ứng với hình thức thanh toán được chọn** * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now * invoice\_pos = 0 (đối với hóa đơn thường) = 1(đối với hóa đơn MTT) * invoice\_shdon = số hóa đơn API trả về * invoice\_transaction\_id = Mã giao dịch API trả về (đối với hóa đơn MTT, hóa đơn thường ko có dữ liệu này)   Lưu thông tin trong **invoice\_details, mỗi bản ghi trên lưới là 1 dòng dữ liệu lưu vào DB**  Nếu trên hóa đơn có giảm thuế là giảm thuế thì khi lưu, nếu trong danh sách hàng hóa , chưa có mã hàng hóa là GHICHUNQ43 và TinhChat = 4 thì tự động thêm 1 bản ghi vào chi tiết hàng hóa **invoice\_details** với invoice\_mhhdvu = GHICHUNQ43 và invoce\_tchat= 4, invoice\_mhhdvu= **Đã giảm <số tiền> tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15** <**Trong đó <số tiền> là Tổng tiền giảm thuế GTGT.>**  Nếu có trong danh sách hàng hóa có mã hàng hóa là GHICHUNQ43 và tính chất là ghi chú thì lưu **invoice\_details**  tvới invoice\_mhhdvu = GHICHUNQ43 và invoce\_tchat= 4, invoice\_mhhdvu= **Đã giảm <số tiền> tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15** <**Trong đó <số tiền> là Tổng tiền giảm thuế GTGT.>**   * invoice\_id = id trong bảng **invoices vừa thêm mới** * enterprise\_id = id đơn vị đang đăng nhập * product\_id = id hàng hóa được chọn, nếu không có thì để trống * invoce\_tchat = tính chất hàng hóa trên lưới * invoice\_mhhdvu = mã hàng hóa, dịch vụ trên lưới * invoice\_thhdvu = tên hàng hóa dv trên lưới * invoice\_dvtinh = đơn vị tính dv trên lưới * invoice\_dgia = đơn giá trên lưới * invoice\_tlckhau = tỉ lệ chiết khấu trên lưới * invoice\_stckhau = số tiền chiết khấu trên form * invoice\_thtien = cột số tiền trên form * invoice\_tsuat = cột tỉ lệ thuế suất * invoice\_tthue = số tiền thuế * invoice\_tsthue = cột số tiền sau thuế * invoice\_soluong = cột số lượng * invoice\_tgiamthue = cột giảm thuế * invoice\_gtkhac = cột giảm trừ khác * tax\_id = **category\_tax.id ứng với loại thuế suất được chọn** * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now   **invoice\_tax, thực hiện tổng hợp theo từng loại thuế suất trên form, cột** invoice\_tsuat, nếu không có thuế suất thì không lưu vào bảng này   * invoice\_id = id của bản ghi invoices được thêm mới ở trên * enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn * tax\_id = tax\_id ứng với invoice\_tsuat đang được tổng hợp * tax = invoice\_tsuat đang được tổng hợp * ammount = tổng cột invoice\_thtien theo invoice\_tsuat đang được tổng hợp * tax\_money = tổng cột invoice\_tthue theo invoice\_tsuat đang được tổng hợp * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now   Thực hiện cập nhật trạng thái hóa đơn đã bị thay thế(số hóa đơn chọn ở bước đầu tiên).bảng invoices(***status = 3)***  ***Thực hiện thêm mới vào bảng replace\_invoices***  ***invoice\_id = id của hóa đơn gốc. bảng invoices.Id***  ***replace\_invoice\_id = id của bản ghi hóa đơn vừa được tạo ở bước trên***  ***replace\_type = 1***  ***invoice\_shdon = số hóa đơn của hóa đơn gốc. bảng invoices.invoice\_shdon***  ***invoice\_nhdon = ngày hóa đơn của hóa đơn gốc . bảng invoices.publish\_date***  ***invoice\_mhdon = mẫu số của hóa đơn gốc . bảng invoices.template\_name***  ***invoice\_khieu = ký hiệu của hóa đơn gốc . bảng invoices.symbol***  ***enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn***  ***creator\_id= updater\_id = id người dùng đang đăng nhập***  ***created\_date = updated\_date = now***  Nếu thành công thì thông báo “Lập hóa đơn thay thế thành công”  Nếu không thành công thì thông báo “Lập hóa đơn thay thế không thành công. <lý do>” |

# Chức năng lập hóa đơn thay thế không xác định hóa đơn gốc

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng thêm mới hóa đơn thay thế không xác định hóa đơn gốc |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Trên form liệt kê hóa đơn thay thế, khách hàng chọn chức năng thay thế không xác định hóa đơn gốc  Bước 1:   * *Giao diện tham số khi thêm mới hóa đơn thay thế gồm các thông tin:*    + Mẫu số (\*): nhập text 3/009   + Ký hiệu (\*):nhập text   + Số hóa đơn (\*):nhập text   + Ngày hóa đơn (\*): nhập dạng ngày tháng năm   + Loại hóa đơn có liên quan (\*): ddl:     - Hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP     - Hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế theo Quyết định số 1209/QĐ-BTC     - Hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP     - Hóa đơn đặt in theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP   + Checkbox Mẫu số mới:auto check     - Mẫu số mới (\*): droplist ddl chọn từ **invoice\_templates. template\_name** theo đơn vị người dùng đang chọn, các bản ghi có trạng thái khác -1 và 0   + Validate khi bấm Tạo hóa đơn thay thế:     - Trường (\*) không được để trống     - hệ thống sẽ chuyển sang màn hình **Thêm mới hóa đơn thay thế**.   Bước 2:   * *Giao diện Thêm hóa đơn thay thế:*   + ngầm định fill tất cả thông tin của hóa đơn gốc có thể sửa lại, trừ Mẫu số hóa đơn và Ký hiệu hóa đơn (được truyền vào theo tham số khi thêm hóa đươn thay thế). Số hóa đơn ngầm định 0000000.   Thông tin thêm mới:   * Mẫu số hóa đơn (\*): lấy từ bước trên, cho phép sửa chọn từ **invoice\_templates. template\_name** theo đơn vị người dùng đang chọn, các bản ghi có trạng thái khác -1 và 0 * Ký hiệu hóa đơn (\*): Load ký hiệu hóa đơn theo mẫu hóa đơn khách hàng đã chọn **register\_publish\_invoices. symbol có invoice\_template\_id = id mẫu đã chọn ở trên**.chỉ hiển thị các bản ghi có tình trạng khác -1 và 0   + Tên hóa đơn(\*): hiện từ **invoice\_templates**.invoice\_templace\_name theo mẫu số hóa đơn mà người dùng chọn. Có cho sửa   + Mã số thuế (\*): load theo **enterprise**.taxcode của đơn vị đang được chọn, ko cho sửa   + Tên đơn vị (\*): load theo tên đơn vị đang được chọn, không cho sửa **invoice\_infomation**.company\_name   + Địa chỉ (\*) : load theo địa chỉ của đơn vị đang được chọn **invoice\_infomation**.address, không cho sửa   + Ngày hóa đơn: mặc định là ngày hiện tại, Cho phép sửa, phải đảm bảo ngày hóa đơn chỉ được phép nhỏ hơn hoặc bằng ngày hiện tại   + Mã khách hàng: dll Chọn từ **category\_customers theo enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn code**- taxcode - name.   + Mã số thuế người mua hàng: Load theo mã khách hàng đã chọn ở bước trên **category\_customers.taxcode**, cho phép sửa. Trường hợp người có mã số thuế, thì Tên khách hàng và địa chỉ không được phép để trống. Có nút lấy thông tin, khi click vào nút này, sẽ thực tìm kiếm chính xác theo taxcode trong bảng **category\_customers\_invoice** vào các trường Tên đơn vị mua hàng (name), Địa chỉ người mua hàng(address), Số điện thoại người mua hàng(phone\_number), Email người mua hàng(email) (Nếu không có bản ghi nào thì không load thông tin ra tương ứng)   + Tên đơn vị mua hàng: bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống và bắt buộc nhập nếu tên người mua để trống. nếu khách hàng được chọn ở trên là loại tổ chức hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức, thì thực hiện load từ **category\_customers**.name, cho phép sửa   + Tên người mua hàng: nếu khách hàng được chọn ở trên là loại cá nhân hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức (**category\_customers.**obj= 1 hoặc 2), thì thực hiện load từ **category\_customers**.name, cho phép sửa. Lưu ý trường Tên người mua và tên khách hàng không được phép đồng thời bỏ trống   + Địa chỉ người mua hàng: bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống. Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.address** , cho phép sửa   + Số điện thoại người mua hàng: Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.phone\_number**, cho phép sửa   + Email người mua hàng: Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.email** , cho phép sửa   + **CMND/CCCD: (để place holder: chỉ áp dụng cho hóa đơn MTT):** Load theo mã khách hàng được chọn **category\_customers.cccd**, cho phép sửa   + Tên ngân hàng: Load theo mã khách hàng được chọn **customer\_bank.bank\_name**, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều ngân hàng, cho phép sửa   + Số tài khoản người mua: Load theo mã khách hàng được chọn **customer\_bank.bank\_number**, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều tk ngân hàng, cho phép sửa   + Hình thức thanh toán: **category\_invoice\_cash.name (chỉ hiển thị các bản ghi có trạng thái là 1)**   + Loại tiền tệ(\*) ddl: Việt nam đồng/Đô la mỹ   + Ty giá: 1 Đô la mỹ…………… VNĐ (Chỉ hiển thị thông tin này nếu loại tiền tệ được chọn là Đô la mỹ   + Giảm thuế 20% theo tỉ lệ % thuế GTGT: checkbox, mặc định không tích chọn. Trường hợp khách hàng tích chọn, sẽ tự động tính phần giảm thuế cho các hàng hóa khách hàng thêm mới.   Thông tin chi tiết hóa đơn: cho nút thêm dòng, không giới hạn số lượng hàng hóa   * STT: tự tăng, * Tính chất:(\*) ddl 4 tình trạng 1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải) * Vật tư hàng hóa: DDL mã vật tư hàng hóa - tên vật tư hàng hóa. lấy từ **category\_products.code - category\_products**.name Bắt buộc chọn đối với tính chất khác diễn giải và ghi chú. Nếu NSD chọn 1 hàng hóa, dịch vụ được gợi ý thì hệ thống tự lấy ra các thông tin như:Tên hàng hóa, Đơn vị tính, Đơn giá. * Tên hàng hóa, dịch vụ (\*): Thông tin lấy từ bảng **category\_products**.name theo vật tyw hàng hóa được chọn, Cho phép sửa * Đơn vị tính: lấy theo **category\_products.unit\_id để tìm ra category\_units.name , nếu hàng hóa có đơn vị chuyển đổi(có trong category\_product\_units theo product\_id được chọn thì hiển thị ddl các đơn vị tính category\_units.name theo category\_product\_units.unit\_convert\_id = id đơn vị tính)** cho phép sửa * Số lượng: cho người dùng nhập số thập phân, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Đơn giá: **category\_products**.sale\_price, cho phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Số tiền = số lượng \* đơn giá. Trường hợp khách hàng không nhập số lượng và đơn giá, cho trực tiếp nhập số tiền. Nhưng nếu có số lượng và đơn giá thì phải tự động tính số tiền (cho phép sửa), nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Chiết khẩu (%): **category\_products**.discount. cho phép sửa(không cho nhập với trường hợp tính chất là chiết khấu hoặc ghi chú), nhập tối đa 4 chữ số sau dấu phẩy * Tiền chiết khấu = số tiền \* Chiết khấu, (không cho nhập với trường hợp tính chất là chiết khấu hoặc ghi chú), được phép sửa nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Giảm thuế GTGT: Nếu ô checkbox giảm thuế có tích chọn thì kiểm tra:   + Nếu mặt hàng không áp dụng giảm thuế (bảng **category\_products**, trường giảm thuế tax\_reduction\_gtgt có giá trị là 0) thì số tiền giảm thuế GTGT để là 0   + Nếu mặt hàng có áp dụng giảm thuế (bảng **category\_products**, trường giảm thuế tax\_reduction\_gtgt có giá trị là 1) thì số tiền giảm thuế GTGT sẽ thực hiện tự động tính tiền giảm thuế = (Số tiền - tiền chiết khấu) \* 20% \* **category\_product\_groups**.ratio\_gtgt (theo hàng hóa khách hàng chọn). Giá trị này được phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Danh mục thuế suất: load từ **category\_tax**.name   + name=0%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name= 5%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 5, không được phép sửa   + name=8%: ứng mới mức này,cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 8, không được phép sửa   + name=10%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 10, không được phép sửa   + name=KCT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name=KKKNT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa   + name=KHAC: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn do người dùng nhập, có giá trị từ 0 - 100%, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy * Thuế GTGT (%): nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy, Nếu không chọn danh mục thuế suất thì không được phép nhập thuế GTGT (%) * Tiền thuế = (Số tiền - Tiền chiết khấu) \* thuế GTGT, được phép sửa, nhập tối đa 6 chữ số sau dấu phẩy. Nếu không chọn danh mục thuế suất thì không được phép nhập tiền thuế * Giảm trừ khác: do người dùng nhập * Tổng số tiền = Số tiền - tiền chiết khấu (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa)  1. Tổng tiền chưa thuế: Tổng của cột tổng tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - tổng số tiền của các bản ghi có tính chất là chiết khấu 2. Tổng tiền thuế: Tổng của cột Tiền thuế 3. Tổng giảm thuế: Tổng của cột Giảm thuế GTGT của dòng có tính chất khác chiết khấu - tổng tiền giảm thuế GTGT của dòng có tính chất là chiết khấu 4. Tổng giảm trừ khác: Tổng của cột giảm trừ khác 5. Tổng tiền chiết khấu thương mại: Tổng của cột Tiền chiết khấu của dòng có tính chất là hàng hóa + tổng của cột thành tiền của dòng có tính chất là chiết khấu 6. Tổng tiền thanh toán bằng số(\*)    1. Tổng cột Tổng số tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - Tổng cột thành tiền của cột tiền chiết khấu (Không tính tổng của các bản ghi có tính chất là khuyến mãi, ghi chú/diễn giải) - Tổng giảm thuế - Tổng giảm trừ khác    2. Tổng tiền thuế theo mức thuế suất (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa)  * Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT): mức thuế suất, ví dụ 5%, 10% * Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT): Tổng cột số tiền của từng dòng theo mức thuế suất - tổng tiền chiết khấu theo mức thuế suất đó * Tiền thuế (Tiền thuế GTGT) = thuế suất \* thành tiền   Khi nhấn xem chi tiết:  Gọi hàm Inv\_DetailInvoiceTemplate(https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.quujat2tgwpd với inv\_id lấy từ invoice\_templates.invoice\_template\_code theo invoices.invoice\_template\_id của hóa đơn đang được chọn) để lấy mẫu hóa đơn về, gồm thông tin xmlFile (là file chứa dữ liệu của hóa đơn, data trên xml mô tả tại <https://docs.google.com/document/d/1pX0fWEJnTCJhIsPnrapZi3MRpDn3KSRrJWqDPhFEL50/edit#heading=h.gm3lzk7qut75> với hóa đơn thường, xml <https://docs.google.com/document/d/1pX0fWEJnTCJhIsPnrapZi3MRpDn3KSRrJWqDPhFEL50/edit#heading=h.dth8j3733x2f> đối với hóa đơn MTT ) và XlstFile (là file chứa định dạng của hóa đơn), sau đó gọi tạo dữ liệu xml theo dữ liệu của hóa đơn. Từ đó gọi hàm gen HTML từ 2 chuỗi xml và XlstFile để hiển thị mẫu cho khách hàng  Sẽ hiển thị được view của hóa đơn (tương tự như khi xem bản nháp của hóa đơn). Lưu ý phải hiện thị được dòng Thay thế cho hóa đơn số …, Ký hiệu hóa đơn: …, Ngày … Tháng … Năm … (đây là ngày lập hóa đơn) |
| Thông tin đầu ra | Bước 1  Khi nhấn lưu, Lưu ý:  Thực hiện kiểm tra trường ngày hóa đơn,  Kiểm tra tham số cấu hình lùi ngày trong danh mục cấu hình hệ thống  bảng **config\_invoice\_extend theo enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, key = CauHinhHoaDonLuiNgay, value = 1.**   * **Nếu có bản ghi thì đơn vị đã có cấu hình hóa đơn lùi ngày** * **Nếu không có bản ghi thì đơn vị chưa có cấu hình hóa đơn lùi ngày** * Nếu chưa được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thực hiện kiểm tra:   + Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì thông báo: "Quý khách chưa thực hiện cấu hình cho phép hóa đơn lùi ngày. Ngày hóa đơn sẽ là ngày hiện tại, Quý khách có chắc chắn muốn phát hành hóa đơn?"     - Nếu đồng ý thì thực hiện cập nhật ngày hóa đơn = ngày hiện tại, và chuyển xuống bước phát hành hóa đơn     - Nếu không đồng ý thì dừng luồng phát hành hóa đơn   + Nếu ngày hóa đơn bằng ngày hiện tại thì thực hiện phát hành hóa đơn bình thường * Nếu đã được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thì thực hiện như luồng hiện tại * Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì hiển thị Cảnh báo “Quý khách có chắc chắn muốn thực hiện phát hành hóa lùi ngày, Hóa đơn hiện tại có ngày hóa đơn là <dd/mm/yyyy>?”   + Nếu nhấn Đồng ý, thì thực hiện luồng phát hành hóa đơn truyền lên thông tin NLap   + Nếu nhấn Hủy bỏ, thì tắt cảnh báo và quay lại giao diện hóa đơn, không thao tác phát hành * Nếu ngày hóa đơn là ngày hiện tại thì thực hiện luồng xử lý phát hành hóa đơn   Phát hành hóa đơn trên lưới: Khi ấn nút Phát hành hóa đơn trên lưới thì thực hiện kiểm tra hóa đơn phát hành là hóa đơn thường hay hóa đơn MTT và khách hàng đang sử dụng chứng thư số gì  Hiển thị popup danh sách chứng thư số từ bảng **certificates các bản ghi có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, register\_type = 1 và status = 2**     * **Checkbox để chọn 1 cts** * **Loại chứng thư: certificates.certificate\_type. =1 thì hiện là SmartCA, = 2 thì hiện là Token** * **Họ tên: certificates.cert\_subject** * **Đơn vị phát hành: certificates.provider** * **Serrial number: certificates.serrial\_number** * **Ngày hiệu lực: certificates.start\_date** * **Ngày hết hạn: certificates.expration\_date** * **Nút phát hành và nút hủy**   **Nếu bấm nút hủy thì thực hiện đóng popup chứng thư số**  **Bấm nút phát hành thì kiểm tra**   * Nếu khách hàng sử dụng chứng thư số là token   + Nếu là hóa đơn thường (ký tự thứ 4 của ký hiệu khác M): Gọi API sang hóa đơn điện tử để thay thế hóa đơn: **Inv\_BSGetHashWithOutInvToken (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.7xewixvt8ru9**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.7xewixvt8ru9) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , xmlInvData = xml hóa đơn theo mô tả chi tiết, serialCert = serrialnumber của CTS được chọn trên popup, type = 1 , invToken = thực hiện lấy thông tin từ hóa đơn gốc trên form nhập thông tin hóa đơn cũ với cú pháp: Mẫu số;ký hiệu; số hóa đơn, pattern = mẫu số trên form lập hóa đơn thay thế , serial = ký hiệu trên form lập hóa đơn thay thế)**     - Nếu API trả về lỗi (mã ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng token không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>     - Nếu API trả về thành công thì thực hiện ký bằng token trên chuỗi trả về.       * Nếu ký thành công thì gọi API bên HDDT **Inv\_BSAdjustReplaceWithOutInvToken (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.k5wywkyuye86**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.k5wywkyuye86) **với Account = config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn, ACPass =config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn , xmlInvData = xml được mô tả tại** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.hr1th1uvdyf3**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.hr1th1uvdyf3) **, type = 1, pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế )**         + Nếu API trả về không thành công (ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng token không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>         + Nếu API trả về thành công thì chuyển xuống bước 2       * Nếu ký không thành công thì hiện thị thông báo lỗi khi lỗi “Ký số không thành công|<Hiển thị lỗi từ plugin>   + Nếu là hóa đơn MTT (Ký tự thứ 4 của ký hiệu là M) thì thực hiện thực hiện kiểm tra API **Inv\_BSGetCompanyConfig (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn**, configKey = IsCashRegisterSign **)**     - **Nếu API trả về lỗi (ERR) thì thực hiện thông báo “Lấy cấu hình của đơn vị không thành công|<Mã lỗi bên HDDT trả về>”**     - **Nếu API trả về thành công thì thực hiện**       * Nếu IsCashRegisterSign = 1 thì sẽ thực hiện gọi API như hóa đơn thường **Inv\_BSGetHashWithOutInvToken => Inv\_BSAdjustReplaceWithOutInvToken (chú ý xml hóa đơn MTT khác hóa đơn thường)**       * **Nếu** IsCashRegisterSign **= 0 hoặc sau khi decode không có tham số** IsCashRegisterSign  **thì thực hiện hiện gọi API Inv\_BSReplaceWithoutInvMTT (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ut6h07s0ihnu**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ut6h07s0ihnu) **với với** account **= config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** accPass  **=config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** oldPattern = mẫu số hóa đơn gốc, được nhập ở màn hình màn hình bước 1, oldSerial = ký hiệu của hóa đơn gốc được nhập từ bước 1, **oldNo = số hóa đơn cũ được nhập từ bước 1,**  **strOldArisingDate** = ngày hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, **Pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế được nhập ở bước 2, Serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế được nhập ở bước 2 , invXml = xml của hóa đơn thay thế được mô tả ở** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718) **)** * Nếu khách hàng sử dụng chứng thư số là SmartCA:   + Nếu là hóa đơn thường (ký tự thứ 4 của ký hiệu khác M): Gọi API sang hóa đơn điện tử để thay thế hóa đơn: **Inv\_BS**GetHashWithOutInvSmartCA **(** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.esf744f1tl57**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.esf744f1tl57) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn , xmlInvData = xml hóa đơn theo mô tả chi tiết , serialCert = serrialnumber của CTS được chọn trên popup, type = 1 , invToken = thực hiện lấy thông tin từ hóa đơn gốc trên form nhập thông tin hóa đơn cũ được nhập ở bước 1 với cú pháp: Mẫu số;ký hiệu; số hóa đơn, pattern = mẫu số trên form lập hóa đơn thay thế , serial = ký hiệu trên form lập hóa đơn thay thế, oldPattern = mẫu hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, oldSerial = ký hiệu hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, oldNo = số hóa đơn cũ được nhập từ bước 1, strOldArisingDate = ngày hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, oldInvType = 3)**     - Nếu API trả về lỗi (mã ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng smart CA không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>     - Nếu API trả về thành công thì gọi API ký của smart CA **smartCA\_Sign769 (**[**https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.egaheok0xrrp**](https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.egaheok0xrrp)**)** để thực hiện ký. Và gọi **smartCA\_GetSignStatus (**[**https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.oi6u0nhtpdv1**](https://docs.google.com/document/d/1zFsrlUd32UDFw6oWVp3N789dLN6SLP-lD0ZG5z731rc/edit#heading=h.oi6u0nhtpdv1) **)** để lấy thông tin tình trạng xác thực chữ ký. thời gian timeout tự đếm ngược 5 phút, UI xem tại Mục Popup <https://www.figma.com/file/WnC4uVSAmzbZwrsKMvl0Ky/SI---%5BFigma%5D-H%E1%BB%87-sinh-th%C3%A1i-h%E1%BB%99-kinh-doanh%2C-c%C3%A1-nh%C3%A2n-kinh-doanh?node-id=2638%3A69617>      * Quá 5 phút thì thông báo mà chưa xác nhận ký số thì show thông báo “Đã quá thời gian xác thực chữ ký số, vui lòng thử lại.”   + - Nếu đã xác thực ký trên app smartCA thì gọi API bên HDDT **Inv\_BSAdjustReplaceWithOutInvSmartCA (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.quzo7fcdc19p**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.quzo7fcdc19p) **với với Account = config\_invoice.username với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn, ACPass =config\_invoice.password với enterprise\_id = id đơn vị đang chọn , xmlInvData = xml được mô tả tại** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.aodp0ocnuxqv**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.aodp0ocnuxqv) **, type = 1, pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế, serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế )**       * Nếu API trả về không thành công (ERR) thì thực hiện thông báo “Lập hóa đơn thay thế bằng CA không thành công|<Mã lỗi hóa đơn điện tử trả về>       * Nếu API trả về thành công thì chuyển xuống bước 2   + Nếu là hóa đơn MTT (Ký tự thứ 4 của ký hiệu là M) thì thực hiện thực hiện kiểm tra API **Inv\_BSGetCompanyConfig (** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.4ksynkhziwns) **với Account = config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn, ACPass =config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn**, configKey = IsCashRegisterSign **).**      - **Nếu API trả về lỗi (ERR) thì thực hiện thông báo “Lấy cấu hình của đơn vị không thành công|<Mã lỗi bên HDDT trả về>”**     - **Nếu API trả về thành công thì thực hiện**       * Nếu IsCashRegisterSign = 1 thì sẽ thực hiện gọi API như hóa đơn thường **Inv\_BS**GetHashWithOutInvSmartCA **=> Inv\_BSAdjustReplaceWithOutInvSmartCA (chú ý xml hóa đơn MTT khác hóa đơn thường)**       * **Nếu** IsCashRegisterSign **= 0 hoặc lúc decode không có tham số** IsCashRegisterSign **thì thực hiện hiện gọi API Inv\_BSReplaceWithoutInvMTT** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ut6h07s0ihnu**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.ut6h07s0ihnu) **với** account **= config\_invoice.username có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** accPass  **=config\_invoice.password có enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn,** oldPattern = mẫu số hóa đơn gốc, được nhập ở màn hình màn hình bước 1, oldSerial = ký hiệu của hóa đơn gốc được nhập từ bước 1, **oldNo = số hóa đơn cũ được nhập từ bước 1,**  **strOldArisingDate** = ngày hóa đơn gốc được nhập ở bước 1, **Pattern = mẫu số trên form nhập hóa đơn thay thế được nhập ở bước 2, Serial = ký hiệu trên form nhập hóa đơn thay thế được nhập ở bước 2 , invXml = xml của hóa đơn thay thế được mô tả ở** [**https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq\_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718**](https://docs.google.com/document/d/1QAF9kdndYXOguLq_VhARQsztmUSpNCwk1mjfRVxgzJw/edit#heading=h.917debou2718) **)**   Bước 2  Phát hành hóa đơn thành công, thực hiện cập nhật thời gian phát hành, người phát hành hóa đơn và số hóa đơn bên hóa đơn điện tử trả về.  API phát hành hóa đơn thành công thì Thực hiện thêm mới 1 hóa đơn:  thực hiện lưu thông tin vào bảng **invoices**   * invoice\_shdon = số hóa đơn API phát hành trả về * enterprise\_id= id đơn vị đang được chọn * register\_publish\_invoice\_id =**register\_publish\_invoices.id ứng với dải ký hiệu dc chọn** * invoice\_template\_id = **invoice\_templates.id ứng với mẫu số được chọn** * symbol = ký hiệu dc chọn * template\_name = mẫu số được chọn * invoice\_category\_template\_name = **invoice\_templates.invoice\_category\_template\_name ứng với mẫu được chọn** * invoice\_code = mã hóa đơn tự sinh theo quy tắc sme<id đơn vị được chọn><dãy số sinh tự nhiên không trùng nhau theo thời gian> * invoice\_dvtte = VND hoặc DLM theo đơn vị tiền tệ được chọn * invoice\_tgia = tỉ giá (làm tròn đến 6 chữ số thập phân) * invoice\_httttoan = **customer\_invoice\_cash.code ứng với hình thức thanh toán được chọn** * invoice\_nbanten = Tên người bán trên form * invoice\_nbanmst = MST người bán trên form * invoice\_nbandchi = địa chỉ người bán trên form * invoice\_nmuaten = tên đơn vị người mua trên form * invoice\_nmuamst = mst người mua trên form * invoice\_nmuadchi = địa chỉ người mua trên form * invoice\_nmuamkhang = mã khách hàng người mua trên form * invoice\_nmuasdthoai = sdt người mua trên form * invoice\_nmuadctdtu = email người mua trên form * invoice\_nmuahvtnmhang = Tên người mua trên form * invoice\_nmuastknhang = stk người mua trên form * invoice\_nmuatnhang = tên ngân hàng người mua trên form * invoice\_nmuacccd = cccd ngời mua trên form * invoice\_tgtcthue: Tổng của cột Tổng Số tiền của các bản ghi có tính chất là hàng hóa - Tổng cột tổng số tiền của dòng có tính chất là chiết khấu (Không tính tổng của các bản ghi có tính chất là khuyến mãi, ghi chú/diễn giải), làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtgiamthue: = tổng tiền tiền giảm thuế của dòng có tính chất khác chiết khấu – tổng tiền cột tiền giảm thuế của dòng có tính chất là chiết khấu, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtthue: tổng tiền cột thuế GTGT, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgcktmai: = tổng cột tiền chiết khấu của dòng có tính chất là hàng hóa + tổng cột tổng tiền của dòng có tính chất là chiết khấu, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtkhac(trường mới trong bảng in\_hoadon): Tổng cột tiền giảm trừ khác, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * invoice\_tgtttbso= invoice\_tgtcthue - invoice\_tgtkhac - invoice\_tgtgiamthue - invoice\_tgcktmai, làm tròn 6 chữ số sau dấu phẩy * status = 2 (đã phát hành) * invoice\_date = ngày hóa đơn trên form * invoice\_templace\_name = tên mẫu hóa đơn trên form * invoice\_type = 2 * convert\_type =0 * modify\_type=0 * status\_sys =0 * publish\_date = now * publish\_person\_id = id người dùng đang đăng nhập * invoice\_cash = **category\_invoice\_cash.id ứng với hình thức thanh toán được chọn** * invoice\_pos = 0 (đối với hóa đơn thường) = 1(đối với hóa đơn MTT) * invoice\_transaction\_id = Mã giao dịch API trả về (đối với hóa đơn MTT, hóa đơn thường ko có dữ liệu này) * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now   Lưu thông tin trong **invoice\_details, mỗi bản ghi trên lưới là 1 dòng dữ liệu lưu vào DB**  Nếu trên hóa đơn có giảm thuế là giảm thuế thì khi lưu, nếu trong danh sách hàng hóa , chưa có mã hàng hóa là GHICHUNQ43 và TinhChat = 4 thì tự động thêm 1 bản ghi vào chi tiết hàng hóa **invoice\_details** với invoice\_mhhdvu = GHICHUNQ43 và invoce\_tchat= 4, invoice\_mhhdvu= **Đã giảm <số tiền> tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15** <**Trong đó <số tiền> là Tổng tiền giảm thuế GTGT.>**  Nếu có trong danh sách hàng hóa có mã hàng hóa là GHICHUNQ43 và tính chất là ghi chú thì lưu **invoice\_details**  tvới invoice\_mhhdvu = GHICHUNQ43 và invoce\_tchat= 4, invoice\_mhhdvu= **Đã giảm <số tiền> tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15** <**Trong đó <số tiền> là Tổng tiền giảm thuế GTGT.>**   * invoice\_id = id trong bảng **invoices vừa thêm mới** * enterprise\_id = id đơn vị đang đăng nhập * product\_id = id hàng hóa được chọn, nếu không có thì để trống * invoce\_tchat = tính chất hàng hóa trên lưới * invoice\_mhhdvu = mã hàng hóa, dịch vụ trên lưới * invoice\_thhdvu = tên hàng hóa dv trên lưới * invoice\_dvtinh = đơn vị tính dv trên lưới * invoice\_dgia = đơn giá trên lưới * invoice\_tlckhau = tỉ lệ chiết khấu trên lưới * invoice\_stckhau = số tiền chiết khấu trên form * invoice\_thtien = cột số tiền trên form * invoice\_tsuat = cột tỉ lệ thuế suất * invoice\_tthue = số tiền thuế * invoice\_tsthue = cột số tiền sau thuế * invoice\_soluong = cột số lượng * invoice\_tgiamthue = cột giảm thuế * invoice\_gtkhac = cột giảm trừ khác * tax\_id = **category\_tax.id ứng với loại thuế suất được chọn** * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now   **invoice\_tax, thực hiện tổng hợp theo từng loại thuế suất trên form, cột** invoice\_tsuat, nếu không có thuế suất thì không lưu vào bảng này   * invoice\_id = id của bản ghi invoices được thêm mới ở trên * enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn * tax\_id = tax\_id ứng với invoice\_tsuat đang được tổng hợp * tax = invoice\_tsuat đang được tổng hợp * ammount = tổng cột invoice\_thtien theo invoice\_tsuat đang được tổng hợp * tax\_money = tổng cột invoice\_tthue theo invoice\_tsuat đang được tổng hợp * creator\_id=updater\_id = id người dùng đang đăng nhập * updated\_date = updated\_date = now   Thực hiện cập nhật trạng thái hóa đơn đã bị thay thế(số hóa đơn chọn ở bước đầu tiên).bảng invoices(***status = 3)***  ***Thực hiện thêm mới vào bảng replace\_invoices***  ***invoice\_id =null***  ***replace\_invoice\_id = id của bản ghi hóa đơn vừa được tạo ở bước trên***  ***replace\_type = 2 (kxđ hóa đơn gốc)***  ***invoice\_shdon = số hóa đơn của hóa đơn gốc nhập từ form***  ***invoice\_nhdon = ngày hóa đơn của hóa đơn gốc nhập từ form***  ***invoice\_mhdon = mẫu số của hóa đơn gốc nhập từ form***  ***invoice\_khieu = ký hiệu của hóa đơn gốc nhập từ form***  ***enterprise\_id = id đơn vị đang được chọn***  ***creator\_id= updater\_id = id người dùng đang đăng nhập***  ***created\_date = updated\_date = now***  Nếu thành công thì thông báo “Lập hóa đơn thay thế không xác định hóa đơn gốc thành công”  Nếu không thành công thì thông báo “Lập hóa đơn thay thế không xác định hóa đơn gốc không thành công. <lý do>” |

# Chức năng upload biên bản

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem ds hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Trên lưới liệt kê, người dùng chọn chức năng upload biên bản trên 1 bản ghi |
| Thông tin đầu ra | Hiển thị giao diện upload, cho phép người dùng upload file định dạng pdf, doc, docx, xls, xlsx, dung lượng file ko vượt quá 10 MB, khi upload xong đẩy file lên server và lưu link file, khi lưu file trên server, thực hiện đổi tên file đồng thời cập nhật bảng **replace\_invoices** theo id bản ghi thay thế mà khách hàng đang chọn đang được chọn, cập nhật url\_invoice\_attach= link đường dẫn đến file vừa upload lên, url\_attach= Tên file khách hàng up lên  Nếu thành công thì thông báo “Upload biên bản thành công”  Nếu không thành công thì thông báo “Upload biên bản không thành công. <lý do>” |

# Chức năng tải biên bản

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem ds hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Tại 1 bản ghi trên lưới, khách hàng chọn chức năng tải biên bản |
| Thông tin đầu ra | Cho phép khách hàng tải xuống file biên bản theo đường dẫn **replace\_invoices**.url\_invoice\_attach  Nếu thành công thì thông báo “Download biên bản thành công”  Nếu không thành công thì thông báo “Download biên bản không thành công. <lý do>” |

# Chức năng tạo biên bản

Tình huống sử dụng

| Đối tượng | Người dùng |
| --- | --- |
| Hoạt động | Người dùng đăng nhập hệ thống thành công và có vai trò thực hiện chức năng xem ds hóa đơn thay thế |
| Thông tin đầu vào | User phải đăng nhập thành công vào hệ thống  User đăng nhập phải có quyền truy cập vào chức năng  Trên lưới liệt kê, chọn chức năng tạo biên bản trên 1 bản ghi  Shown form nhập Biên bản điều chỉnh gồm các thông tin có thể nhập tay: Các thông tin lấy mặc định lấy từ thông tin hóa đơn thay thế **replace\_invoices**.replace\_invoice\_id để tìm về **invoices** để lấy thông tin   | STT | Tên trường | Kiểu dữ liệu | Dữ liệu mặc định | | --- | --- | --- | --- | | 1 | Số biên bản | String | Để trống | | 2 | Ngày.. Tháng… năm | Date | Ngày hiện tại, không sửa | | 3 | Bên A | String | Tên người bán trên hóa đơn **invoices.invoice\_nbanten** | | 4 | Địa chỉ | String | Địa chỉ người bán trên hóa đơn invoice\_nbandchi | | 5 | Mã số thuế | String | MST người bántrên hóa đơn invoice\_nbanmst | | 6 | Số điện thoại | String | SĐT người bán trên trên hóa đơn invoice\_nbansdthoai | | 7 | Đại diện | String | Để trống | | 8 | Chức vụ | String | Để trống | | 9 | Bên B | String | Tên đơn vị mua hàng/Tên người mua hàng invoice\_nmuaten | | 10 | Địa chỉ | String | Địa chỉ người mua trên hóa đơn invoice\_nmuadchi | | 11 | Mã số thuế | String | MST người mua trên hóa đơn invoice\_nmuamst | | 12 | Số điện thoại | String | SĐT người mua trên hóa đơn invoice\_nmuasdthoai | | 13 | Đại diện | String | Để trống | | 14 | Chức vụ | String | Để trống | | 15 | mẫu số …., ký hiệu …., số …., ngày …… | string | Mẫu số: **replace\_invoices..invoice\_mhdon, ký hiệu replace\_invoices..invoice\_khieu, số hóa đơn: replace\_invoices..invoice\_shdon, ngày replace\_invoices..invoice\_nhdon** | | 16 | Nội dung ghi sai trên hóa đơn | String | Để trống | | 17 | Nội dung ghi đúng trên hóa đơn | String | Để trống | | 18 | Mẫu số… ký hiệu….số …. ngày… tháng… năm… | String | Dựa vào ID hóa đơn thay thế để lấy ra thông tin hóa đơn bị thay thế **replace\_invoices.replace\_invoice\_id = invoices.Id => invoices.template\_name, invoices.symboy, invoices.invoice\_shdon, invoices.publishdate** | | 19 | Mẫu số… ký hiệu….số …. ngày… tháng… năm… | String | Mẫu số: **replace\_invoices..invoice\_mhdon, ký hiệu replace\_invoices..invoice\_khieu, số hóa đơn: replace\_invoices..invoice\_shdon, ngày replace\_invoices..invoice\_nhdon** | |
| Thông tin đầu ra | Sau khi nhập thông tin xong, người dùng có thể bấm nút hủy bỏ, sẽ không lưu lại thông tin, Nếu người dùng bấm nút Lưu lại, sẽ lưu thông tin dưới dạng file pdf, tên file sinh theo quy tắc tự sinh ngẫu nhiên theo chuỗi <BBHoaDonThayThe\_guid>.pdf, lưu thông tin vào **replace\_invoices** trường url\_attach và url\_invoice\_attach.   * File lưu dưới dạng pdf theo mẫu * <https://docs.google.com/document/d/1cdf8KCpTgjGY00qE5JBhhqDLLgkmtLed/edit?usp=sharing&ouid=112220442291251445991&rtpof=true&sd=true> * url\_invoice\_attach = <tên file sinh tự động>.pdf * url\_attach = BBHoaDonThayThe\_yyyymmdd.pdf   Nếu thành công thì thông báo “Tạo biên bản thành công”  Nếu không thành công thì thông báo “Tạo biên bản không thành công. <lý do>” |